|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: /ĐA-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2024* |

**ĐỀ ÁN**

**Xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động và chế độ chính sách**

**đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Tuần tra nhân dân là các lực lượng có vị trí, chức năng quan trọng làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và tham gia hỗ trợ Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) tại địa bàn cơ sở. Thời gian qua, lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Tuần tra nhân dân luôn được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Công an, sự giúp đỡ, cộng tác, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, đã ngày càng được củng cố, kiện toàn và có những đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trước yêu cầu bảo đảm ANTT trong tình hình mới, kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng, nhằm tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở. Ngày 28/11/2023, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Theo quy định, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh còn có lực lượng Tuần tra nhân dân cũng tham gia vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Nhằm thống nhất triển khai thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, đảm bảo việc xây dựng Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đúng quy định của pháp luật (gồm: tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở) cần phải ban hành **Đề án Xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động và chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.** Ban hành Đề án để cụ thể hóa các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh Tây Ninh, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT tại địa phương trong tình hình mới.

**II. CĂN CỨ XÂY DỤNG ĐỀ ÁN**

**I. Các văn bản quy phạm pháp luật**

***1.1. Căn cứ chung***

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

- Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013;

- Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

***1.2. Căn cứ cụ thể***

Căn cứ các điều, khoản, điểm của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân quy định chi tiết thi hành, cụ thể:

a) Khoản 3 Điều 14 giao Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí lực lượng tham gia bảo vệ ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể: *“Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm ANTT, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý”.*

b) Khoản 1 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, cụ thể: “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

c)Điểm b khoản 2 Điều 23 và điểm c khoản 2 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định cụ thể như sau:

- *Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

*- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

d)Khoản 2 Điều 26 giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình, cụ thế: “Ủy *ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (Khoản 1, Điều 26, quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật).*

**2. Căn cứ thực tiễn**

***2.1. Thực trạng biên chế, bố trí lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh***

a) Lực lượng Công an xã bán chuyên trách

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, lực lượng này được bố trí tại các ấp thuộc xã với số lượng 02 Công an xã bán chuyên trách ở 01 ấp, hiện tại trên toàn tỉnh có 401 ấp, nếu bố trí đủ theo quy định thì cần phải có 802 Công an xã bán chuyên trách.

Đến thời điểm hiện tại, lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh có 738/802 đồng chí (thiếu 64 đồng chí), trong đó:

**-** Trình độ từ Đại học trở lên: 52 đồng chí (chiếm tỷ lệ 7%);

- Trình độ Cao đẳng, trung cấp: 83 đồng chí (chiếm tỷ lệ 11,2%);

- Đã hoàn thành THPT: 319 đồng chí (chiếm tỷ lệ 43,2%);

- Đã hoàn thành THCS: 257 đồng chí (chiếm tỷ lệ 34,8%);

- Chưa hoàn thành THCS: 27 đồng chí (chiếm tỷ lệ 3,6%).

b) Lực lượng Bảo vệ dân phố

Theo quy định tại Điều 3 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh), lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí tại các khu phố thuộc phường, thị trấn với số lượng là 09 người ở 01 khu phố (gọi là Tổ bảo vệ dân phố, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 07 Tổ viên), đồng thời, ở mỗi phường, thị trấn thành lập 01 Ban Bảo vệ dân phố (gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó ban và các Uỷ viên - Uỷ viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng các Tổ Bảo vệ dân phố); mỗi cụm dân cư có từ 400 đến 500 hộ dân thì lập 01 Tổ bảo vệ dân phố, đối với các cụm dân cư có số hộ dân cư trên 500 hộ thì cứ thêm 100 hộ dân được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố. Hiện tại, toàn tỉnh có 134 khu phố, 23 phường, thị trấn. Nếu áp dụng quy định trên thì phải bố trí 1.340 người tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố (trong đó gồm 23 Trưởng ban, 46 Phó Trưởng ban, 134 Tổ trưởng, 134 Tổ phó, 1003 Tổ viên).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang bố trí 23 Ban Bảo vệ dân phố, 134 tổ, với 1.276/1.340 thành viên (kiêm nhiệm lực lượng dân phòng 1.118 thành viên), trong đó:

- Trình độ từ Đại học trở lên: 16 đồng chí (chiếm tỷ lệ 1,2%);

- Trình độ từ Cao đẳng, trung cấp: 24 đồng chí (chiếm tỷ lệ 1,9%);

- Đã hoàn thành THPT: 151 đồng chí (chiếm tỷ lệ 11,9%);

- Đã hoàn thành THCS: 372 đồng chí (chiếm tỷ lệ 29,1%);

- Chưa hoàn thành THCS: 713 đồng chí (chiếm tỷ lệ 55,9%).

Với trình độ như trên thì có 563/1.276 thành viên Bảo vệ dân phố đủ điều kiện tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (hoàn thành THCS trở lên).

c) Lực lượng Tuần tra nhân dân

Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh quy định: lực lượng Tuần tra nhân dân được thành lập mỗi ấp 01 đội và mỗi xã 01 đội với số lượng mỗi đội Tuần tra nhân dân từ 12 đến 15 thành viên (gồm 01 Đội trưởng, 02 Đội phó và các đội viên), nếu bố trí đủ theo quy định thì cần phải có ít nhất là 5.664 người và nhiều nhất là 7.080 người.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 472 đội Tuần tra nhân dân (71 đội bố trí ở xã, 401 đội bố trí ở ấp), với 4.453 thành viên (kiêm nhiệm lực lượng Dân phòng 3.734 thành viên), trong đó:

- Trình độ từ Đại học trở lên: 02 đồng chí (chiếm tỷ lệ 0,05%);

- Trình độ Cao đẳng, trung cấp: 10 đồng chí (chiếm tỷ lệ 0,2%);

- Đã hoàn thành THPT: 416 đồng chí (chiếm tỷ lệ 9,6%);

- Đã hoàn thành THCS: 1.362 đồng chí (chiếm tỷ lệ 31,4%);

- Chưa hoàn thành THCS: 2.663 đồng chí (chiếm tỷ lệ 58,7%).

d) Lực lượng Dân phòng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (được hướng dẫn bởi Điều 30, Điều 31 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ), lực lượng Dân phòng được bố trí tại các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh (tổ chức thành các Đội Dân phòng) với số lượng mỗi Đội ít nhất 10 người (trong khoảng 10 đến 20 người), trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó (quy định tại khoản 2, Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 535 ấp, khu phố. Nếu bố trí đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì cần phải có ít nhất 5.350 người và cao nhất 10.700 người thực hiện nhiệm vụ dân phòng. Tuy nhiên hiện nay mới bố trí được 4.549 thành viên, thiếu 801 người so với mức thấp nhất và thiếu 6.151 người so với mức cao nhất mà Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định; tất cả số thành viên đang bố trí vào các Đội Dân phòng được huy động từ lực lượng Tuần tra nhân dân và Bảo vệ dân phố.

\* Thống kê chung: đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có **6.467 người** tham gia lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Tuần tra nhân dân); trong đó lực lượng Tuần tra nhân dân và Bảo vệ dân phố đang kiêm nhiệm nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng). So với quy định thì hiện đang thiếu từ 6.689 người đến 13.455 người.

Là những người sinh sống, sinh hoạt trực tiếp tại cơ sở, thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc với người dân, có các mối quan hệ cộng đồng, dòng họ nên lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Tuần tra nhân dân hiểu rõ về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, năng lực, uy tín của hệ thống chính trị cấp cơ sở, tình hình ANTT tại địa bàn... Các lực lượng này đã hỗ trợ tích cực cho lực lượng Công an chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở cơ sở, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở địa bàn cơ sở. Tuy nhiên, do trình độ, năng lực, tính chất tự nguyện tham gia bảo vệ ANTT tại cơ sở khiến lề lối làm việc của các lực lượng này có lúc, có nơi chưa được nghiêm túc, tác phong làm việc chưa nghiêm, một số chức danh do kiêm nhiệm cùng lúc nhiều nhiệm vụ nên hiệu quả công việc không cao. Việc tuyển chọn, thu hút công dân tham gia vào các lực lượng nảy cũng gặp rất nhiều khó khăn (thiếu từ 6.689 người đến 13.455 người). Nguyên nhân chính là do chế độ, chính sách không bảo đảm nên khó thu hút được công dân tham gia, nhất là những người có năng lực, đã được đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên.

***2.2. Thực trạng chế độ, chính sách hỗ trợ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng trên địa bàn tỉnh***

a) Công an xã bán chuyên trách

Nếu bố trí đủ theo quy định thì ngân sách tỉnh phải chi là:

- Phụ cấp hàng tháng: khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; ấp thuộc xã biên giới được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở, hiện có 381 ấp x 02 người = 762 người. Công an xã bán chuyên trách còn lại được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở, hiện có 20 ấp x 02 người = 40 người.

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ hàng tháng phải chi trong 01 năm cho lực lượng này là (762 người x 2.988.000 đồng + 40 người x 2.160.000 đồng) x 12 tháng = **28.359.072.000 đồng/năm**.

- Hỗ trợ trực sẵn sàng chiến đấu: khoản 1, Điều 1 Nghị quyết 48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định: *“Mức hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu: Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu ở những nơi không thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng hỗ trợ mỗi ngày bằng 0,04 lần của mức lương tối thiểu chung”.*

Áp dụng theo quy định này thì mỗi người tham gia lực lượng Công an xã bán chuyên trách có thể được hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu với số tiền tối đa 0,04 x 1.800.000 đồng x 30 ngày = 2.160.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 01 năm là 2.160.000 đồng x 02 Công an xã x 401 ấp x 12 tháng = **20.787.840.000 đồng/01 năm**.

Theo Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, từ năm 2023 ngân sách tỉnh không còn chi Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách.

b) Lực lượng Bảo vệ dân phố

Nếu bố trí đủ theo quy định thì ngân sách tỉnh phải chi là:

- Phụ cấp hàng tháng: điều 4, Điều 5 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh) quy định: “1. Mức phụ cấp hàng tháng: a) Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 1.500.000 đồng; b) Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1.400.000 đồng; c) Uỷ viên Ban Bảo vệ dân phố kiêm Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 1.200.000 đồng; d) Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 1.100.000 đồng; đ) Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 1.000.000 đồng”.

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng phải chi trong 01 năm cho lực lượng Bảo vệ dân phố khoảng: (1.500.000 đồng x 23 Trưởng ban + 1.400.000 đồng x 46 Phó Trưởng ban + 1.200.000 đồng x 134 Tổ trưởng + 1.100.000 đồng x 134 Tổ phó + 1.000.000 đồng x 1.003 tổ viên) x 12 tháng **= 16.921.200.000 đồng**.

- Hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác: khoản 2 Điều 4 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh) quy định:*“Mức hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác: Lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng bằng 0,05 so với mức lương cơ sở/người/đêm trong thời gian được cơ quan có thẩm quyền huy động trực đêm và làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác ban đêm (huy động không quá 10 đêm/người/tháng; trừ những trường hợp cần thiết)”*.

Như vậy, mỗi người tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố có thể được hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác với số tiền tối đa 0,05 x 1.800.000 đồng x 10 ngày = 900.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 1 năm khoảng: 900.000 đồng x 1.340 Bảo vệ dân phố x 12 tháng = **14.472.000.000 đồng.**

- Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: khoản 4, Điều 4 Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định:

*“Lực lượng bảo vệ dân phố được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế như sau:*

*a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2/3 mức đóng bảo hiểm y tế.*

*b) Lực lượng bảo vệ dân phố tự đóng 1/3 mức bảo hiểm y tế”*.

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế phải chi trong 01 năm cho lực lượng này là 1.340 người x 4,5% x 1.800.000 x 2/3 x 12 tháng = **868.320.000 đồng**.

=> Tổng mức chi quy định: 16.921.200.000 + 14.472.000.000 + 868.320.000= 32.261.520.000 đồng/năm.

Thực tế hiện nay mới bố trí được 1.276 bảo vệ dân phố (trong đó có: 23 Trưởng ban, 42 Phó ban; 130 Tổ trưởng, 129 Tổ phó, 952 Tổ viên), còn thiếu 64 người so với quy định tại Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngân sách tỉnh thực tế đã chi trong năm 2023 là **19.499.100.367 đồng.** Tổng mức chi thực tế thấp hơn mức chi theo quy định **12.762.419.633 đồng/năm**.

c) Lực lượng Tuần tra nhân dân

Điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh quy định: “Đối với lực lượng Tuần tra nhân dân khi được cấp có thẩm quyền huy động trực làm nhiệm vụ thì được hỗ trợ mức bồi dưỡng ngày (hoặc đêm) là 0,05 so với mức lương tối thiểu chung”.

Nếu bố trí đủ như quy định thì ngân sách tỉnh phải chi là:

- Hỗ trợ khi huy động trực làm nhiệm vụ: 0,05 x 1.800.000 đồng x 30 ngày = 2.700.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 01 năm ít nhất (khi bố trí 12 người/01 đội Tuần tra nhân dân) là: 2.700.000 đồng x 5.664 Tuần tra nhân dân x 12 tháng = 183.513.600.000 đồng và nhiều nhất (khi bố trí 15 người/01 đội Tuần tra nhân dân) là 2.700.000 đồng x 7.080 Tuần tra nhân dân x 12 tháng = 229.392.000.000 đồng/năm.

- Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: điều 2 Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:*“a. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2/3 mức đóng Bảo hiểm y tế cho người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân. b. Người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân tự đóng 1/3 mức đóng Bảo hiểm y tế”.*

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế hàng tháng phải chi trong 01 năm cho lực lượng này nhiều nhất là 4,5% x 1.800.000 đồng x 2/3 x 7.080 người x 12 tháng = 4.587.840.000 đồng, ít nhất 4,5% x 1.800.000 đồng x 2/3 x 5.664 x 12 tháng = 3.670.272.000 đồng.

=> Như vậy, ngân sách nhà nước hỗ trợ cho người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân khi huy động làm nhiệm vụ và đóng bảo hiểm y tế ít nhất khoảng 187.183.872.000 đồng và nhiều nhất khoảng 233.979.840.000 đồng.

Thực tế hiện nay mới bố trí được 4.453 người, còn thiếu 2.627 người so với mức cao nhất mà Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND quy định. Ngân sách tỉnh thực tế đã chi trong năm 2023 là: 17.627.148.942 đồng. Tổng mức chi thực tế thấp hơn mức chi theo quy định từ 169.556.723.058 đồng/năm đến 216.352.691.058 đồng/năm.

d) Lực lượng Dân phòng

Ngày 20/10/2023, Ban cán sự đảng UBND tỉnh Tây Ninh có Tờ trình số 846-TTr/BCSĐ xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng nghị quyết chính sách đặc thù ở địa phương, trong đó UBND tỉnh đề xuất ngân sách địa phương hàng năm chi **64.901.448.000 đồng** để hỗ trợ cho Đội trưởng và Đội phó Dân phòng (bao gồm: chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng khoảng **61.067.880.000 đồng** và chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế khoảng **3.833.568.000 đồng**).

Tuy nhiên, khi đang triển khai thực hiện các bước ban hành Nghị quyết thì Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua và Văn phòng UBND tỉnh có văn bản thông báo dừng thực hiện việc xây dựng Nghị quyết này. Nên tính đến hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có chế độ, chính sách chi cho lực lượng này.

**Phần II**

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

**I. QUAN ĐIỂM**

Quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ An ninh quốc gia, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”, Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua thực hiện đề án góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, là lực lượng nòng cốt trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và là hạt nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT ở địa bàn cơ sở, nâng cao trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong việc kiện toàn, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo đúng quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự của tỉnh Tây Ninh. Bố trí đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng, huấn luyện chính trị, pháp luật và nghiệp vụ cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Phấn đấu đến 01/7/2024, thành lập 100% Tổ bảo vệ ANTT tại 535 ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, mỗi tổ có từ 5 - 7 thành viên, trong đó có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các tổ viên. Trong năm 2025 tuyển chọn đủ số lượng người, đến năm 2027 tuyển chọn đủ số lượng người có đủ tiêu chuẩn như Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định; đồng thời hàng năm rà soát, bố trí đủ số lượng người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở như quy định.

Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được tuyển chọn có chất lượng và được đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, thường xuyên, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phấn đấu 100% thành viên Tổ bảo vệ ANTT hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đảm bảo 100% các thành viên của Tổ bảo vệ ANTT được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Công an.

**III. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

Đề án này quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và phương án kiện toàn từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ Dân phố, Tuần tra nhân dân, Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng thành lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương và Nhân dân trên địa bàn đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Phần III**

**NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

I. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Thực hiện theo khoản 3 Điều 14 và khoản 1 Điều 16 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Cụ thể như sau:

1. Tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Ấp có dưới 350 hộ gia đình, khu phố có dưới 500 hộ gia đình thành lập 1 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 5 thành viên (trong đó có 1 Tổ trưởng, 1 Tổ phó). Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên thì cứ thêm 100 hộ gia đình được bố trí thêm 1 tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhưng không quá 7 thành viên.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 94 xã, phường, thị trấn với 535 ấp, khu phố (401 ấp, 134 khu phố). Theo đó, tại 535 ấp, khu phố trên toàn tỉnh sẽ bố trí tương ứng 535 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước tại cơ sở.

Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 5 thành viên (trong đó có 1 Tổ trưởng, 1 Tổ phó). Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên (253 ấp), khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên (87 khu phố) thì cứ thêm 100 hộ gia đình được bố trí thêm 1 tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhưng không quá 7 thành viên.

Theo đó, số lượng thành viên ở mỗi Tổ cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng thành viên mỗi Tổ** | **Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự** | **Tổng số ấp, khu phố** | | | **Tổng số người bố trí** |
| **Tổng** | **Khu phố** | **Ấp** |
| 5 người | 195 | 195 | 47 | 148 | 975 |
| 6 người | 78 | 78 | 23 | 55 | 468 |
| 7 người | 262 | 262 | 64 | 198 | 1834 |

*(có bảng bố trí số lượng thành viên tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ở từng ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh kèm theo)*

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Thực hiện theo Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Công dân Việt Nam có nguyện vọng và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây được xem xét, tuyển chọn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

- Từ đủ 18 tuổi đến đủ 70 tuổi; trường hợp trên 70 tuổi mà bảo đảm sức khỏe thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an cấp xã.

- Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự ở xã, phường, thị trấn, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên. Đối với khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì có thể chọn người đã học xong chương trình giáo dục tiểu học.

- Đang thường trú hoặc tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chỉ đặt ra khi tuyển chọn mới công dân tham gia vào lực lượng này. Đối với các lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ Dân phố, Tuần tra nhân dân và Dân phòng được kiện toàn, tiếp tục sử dụng sẽ không phụ thuộc vào tiêu chuẩn, điều kiện này.

**II. ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

**1. Bố trí địa điểm, nơi làm việc**

Thực hiện theo Điều 20 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại trụ sở văn phòng ấp, khu phố, địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở ấp, khu phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và khả năng bảo đảm của địa phương.

Hiện nay, Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã có trụ sở làm việc; tại các ấp, khu phố đã bố trí nơi sinh hoạt cộng đồng và có trụ sở văn phòng ấp, khu phố. Do đó việc bố trí địa điểm nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại trụ sở văn phòng, địa điểm nơi sinh hoạt cộng đồng ở ấp, khu phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

**2. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 22 và điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Căn cứ việc trang bị công cụ hỗ trợ của Bộ Công an, căn cứ nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa phương để chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Danh mục phương tiện, thiết bị và số lượng trang bị cho mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phương tiện, thiết bị** | **Số lượng trang bị** | **Mức chi tối đa** |
|
| 1 | Bộ bàn ghế làm việc cá nhân | 03 bộ | 03 triệu đồng/01 bộ |
| 2 | Giường cá nhân | 02 cái | 02 triệu đồng/01 cái |

3. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Thực hiện theo Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*3.1. Danh mục, tiêu chuẩn trang bị lần đầu*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trang phục** | **Số lượng trang bị** |
|
| 1 | Mũ mềm gắn huy hiệu | 1 |
| 2 | Mũ cứng gắn huy hiệu | 1 |
| 3 | Mũ bảo hiểm | 1 |
| 4 | Quần áo xuân hè | 2 |
| 5 | Dây lưng | 1 |
| 6 | Giầy da | 1 |
| 7 | Dép nhựa | 1 |
| 8 | Bít tất | 2 |
| 9 | Quần áo mưa | 1 |
| 10 | Biển hiệu | 1 |
| 11 | Giấy chứng nhận | 1 |

***3.2. Danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị những năm tiếp theo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trang phục** | **Số lượng trang bị** | **Niên hạn**  **(năm)** |
| 1 | Mũ mềm gắn huy hiệu | 1 | 3 |
| 2 | Mũ cứng gắn huy hiệu | 1 | 3 |
| 3 | Mũ bảo hiểm | 1 | 5 |
| 4 | Quần áo xuân hè | 2 | 1 |
| 5 | Dây lưng | 1 | 3 |
| 6 | Giầy da | 1 | 2 |
| 7 | Dép nhựa | 1 | 1 |
| 8 | Bít tất | 2 | 1 |
| 9 | Quần áo mưa | 1 | 3 |
| 10 | Biển hiệu | 1 | 5 |
| 11 | Giấy chứng nhận | 1 | 5 |

4. Chế độ hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

***4.1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng***

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 2.160.000 đồng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 1.800.000 đồng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 1.500.000 đồng.

***4.2.*** Khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau hoặc làm nhiệm vụ trong ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày (hỗ trợ không quá 10 ngày/người/tháng, trừ những trường hợp thật sự cần thiết theo quyết định huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp huyện).

***4.3. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế***

**-** Hỗ trợ Tổ trưởng: 368.000 đồng/người/tháng, Tổ phó: 306.000 đồng/người/tháng và Tổ viên: 255.000 đồng/người/tháng để đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**-** Hỗ trợ 54.000 đồng/người/tháng cho tất cả thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đóng Bảo hiểm y tế.

***4.4. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương***

**-** Thanh toán 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo hóa đơn thực tế trong thời gian điều trị nội trú (nhưng không quá 18.000.000 đồng/01 người/01 lần) đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

**-** Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 104.000 đồng/người/ngày.

***4.5. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn, chết***

- Nếu bị tai nạn thì trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng hỗ trợ như tại mục 4.4 (kể cả trường hợp vết thương tái phát).

- Nếu bị tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng và người lo mai táng được nhận tiền mai táng bằng 14.900.000 đồng (áp dụng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 60 tháng).

5. Tổ chức tập huấn, sơ kết, tổng kết, hội nghị, đảm bảo điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tổ chức phong trào thi đua khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Thực hiện theo Điều 18 và điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 6 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

***5.1. Chi hỗ trợ hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết do địa phương tổ chức***

Thực hiện nội dung chi và mức chi theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

***5.2. Chi hỗ trợ tổ chức hội thi do địa phương tổ chức***

Thực hiện nội dung chi và mức chi theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

***5.3. Chi hỗ trợ bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự***

Mỗi năm hỗ trợ mỗi Tổ bảo vệ an ninh trật tự 500.000 đồng để mua sắm văn phòng phẩm.

***5.4. Chi hỗ trợ tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng***

Thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh Tây Ninh, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh Tây Ninh.

**Phần IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Từ nay đến hết năm 2024**

Tổ chức kiện toàn thống nhất người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT từ 04 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân và Dân phòng) thành 535 Tổ bảo vệ ANTT, mỗi Tổ có từ 5 - 7 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, được bố trí tại các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hoàn thành việc kiện toàn trước ngày 01/7/2024. Đối với các tổ chưa đủ thành viên theo Đề án của UBND tỉnh đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt thì thực hiện công tác tuyển chọn bổ sung đủ số lượng theo quy định tiêu chuẩn của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ và Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Tổ chức ra mắt hoạt động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Công an.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Công an, đảm bảo tập huấn 100% các thành viên được kiện toàn.

**2. Từ năm 2025 và những năm tiếp theo**

Trong năm 2025 tuyển chọn đủ số lượng người, đến năm 2027 tuyển chọn đủ số lượng người có đủ tiêu chuẩn như Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định; đồng thời hàng năm rà soát, bố trí đủ số lượng người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ đối với các trường hợp mới được tuyển chọn.

**II. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**1.** Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**2.** Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Công an tỉnh**

- Chủ trì và là đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên của mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiện toàn Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Hàng năm, phối hợp UBND các huyện, thị xã thành phố dự trù kinh phí, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Quản lý việc sử dụng trang, thiết bị, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp thực tế yêu cầu công tác.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hội thi cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**2. Sở Tài chính**

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí của các sở, ngành, cơ quan liên quan, căn cử khả năng cân đối của ngân sách tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí chi thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo nguồn kinh phí trang cấp, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo nội dung của Đề án.

**3. Các sở, ban, ngành khác có liên quan**

Phối hợp Công an tỉnh thực hiện tốt Đề án theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của ngành.

**4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

- Căn cứ nội dung Đề án, tổ chức quán triệt, triển khai đến các ban, ngành, đoàn thể, địa phương và nhân dân. Chỉ đạo Công an cùng cấp tham mưu công tác kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự đảm bảo yêu cầu công tác, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Trên đây là Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động và chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mác, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để chỉ đạo, xử lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);  - Thường trực HĐNĐ tỉnh (báo cáo)  - Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;  - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tình;  - Công an tinh;  - Các sở, ban, ngành;  - Chánh Văn phòng, các PCVP UBNĐ tỉnh;  - UBNĐ các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, VP.UBND. | **CHỦ TỊCH** |